

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 425/2025/HS-ST

Ngày: 28/11/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Long

Nghề nghiệp: Giáo viên, đã nghỉ hưu

2. Bà Lê Thị Khanh

Nghề nghiệp: Giáo viên, đã nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, Cơ sở 1 Xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 273/2025/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2025/HSST-QĐ ngày 19/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Lại Ngọc Q; sinh ngày 31/10/2004, CCCD: 079204031598, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: E15/2 ấp E, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Nhà trọ không số (phòng 4A) Ấp E, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Lại Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Châu Thanh N; sinh ngày 26/2/2005, CCCD: 089205010469, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã B, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Nhà không số ấp 52, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Châu Thanh P và bà Trình Ngọc N1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Duy T1; sinh năm 2006, CCCD: 052206008973 , tại Gia Lai (Bình Định cũ); Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã A, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông K rõ và bà Phạm Thị G; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Hoàng C; sinh ngày 30/9/2003, CCCD: 086203005661, tại Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn Tỷ E và bà Nguyễn Thị Ngọc H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lương Chí T2; sinh ngày 24/6/2007, CCCD: 079207002972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 2 Ấ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 65/1 ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông không rõ và bà Lương Thị Ngọc H1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Bảo N2; sinh ngày 13/7/2008, CCCD: 054208005270, tại Đắk Lắk (Phú Yên cũ); Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Công S và bà Lê Thị Ánh T3; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Thanh S1; sinh ngày 13/01/2003, CCCD: 079203005308, tại Tây Ninh (Long An cũ); Hộ khẩu thường trú: D20/23C ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Trần Hoàng V và bà Nguyễn Thị Ngọc D; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/4/2020, Công an xã V, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13/4/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 81/2021/HS-ST; Chấp hành xong ngày 22/02/2023; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Phan Nguyễn Tấn D1; sinh ngày 08/12/2007, CCCD: 079207046948, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: D ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: E8/11 ấp E, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Phan Thành Trọng N3 và bà Nguyễn Nhất L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Phan Hoàng Gia B1; sinh ngày 24/11/2005, CCCD: 094205000129, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 42/16 B, Khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: D B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Phan Hữu H2 và bà Đinh Thị Trúc L1; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Hùng M; sinh ngày 10/11/2004, CCCD: 094205000129, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 26/3 L, khu phố D, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Quốc H3 và bà Mai Thị Cẩm T4; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Quốc B2; sinh ngày 21/3/2004, CCCD: 079204024625, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: D đường Đ, tổ dân phố C, khu phố B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông không rõ và bà Nguyễn Thị Ngọc N4; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Thanh B3; sinh ngày 26/7/1999, CCCD: 079099001323, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: A7/37D ấp I, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Văn T5 và Phan Thị Kim T6; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2025; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Lương Thị Ngọc H1 là mẹ ruột của bị cáo Lương Chí T2, sinh năm 2006; trú tại: 2 Ấ, Phường I, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Nhất L là mẹ ruột của bị cáo Phan Nguyễn Tấn D1; cùng trú tại: E ấp E, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

3. Bà Lê Thị Ánh T3 là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Bảo N2; cùng trú tại: Thôn M, xã H, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người bào chữa:

1. Ông Huỳnh Khắc T7 là luật sư của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H bào chữa cho bị cáo Phan Nguyễn Tấn D1 (Có mặt).

2. Bà Lại Thị Ngọc Đ là luật sư của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H bào chữa cho bị cáo Lương Chí T2 (Có mặt).

3. Ông Hoàng Văn Q1 là luật sư của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo N2 (Có mặt).

4. Ông Lê Hồng Q2 là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bảo chữa cho bị cáo Phạm Duy T1 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Duy N5, sinh năm 1984; trú tại: D ấp D, xã V, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Ông Hứa Minh D2, sinh năm 2003; trú tại: C ấp C, xã V, huyện B (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Bà Lương Thị Ngọc H1, sinh năm 1980; trú tại: 2 Ấ, Phường I, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)..

4. Bà Phạm Thị G, sinh năm 1986; trú tại: thôn H, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định (nay là thôn H, xã A, tỉnh Gia Lai) (Vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Thanh N6, sinh năm 2006; trú tại: E ấp E, xã V, huyện B (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

6. Ông Huỳnh Hữu V1, sinh năm 2006; trú tại: ấp A, phường A, thị xã H (nay là phường A), tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

7. Ông Võ Chí T8, sinh ngày 09/3/2009; trú tại: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp C, xã H, tỉnh Vĩnh Long) (Vắng mặt).

8. Ông Nguyễn Xuân H4, sinh năm 2007; trú tại: Tổ B, ấp C, xã P, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/12/2024, Lại Ngọc Q và Nguyễn Thanh N6 là anh em họ xảy ra mâu thuẫn vì N6 là em mà nói chuyện hỗn với Q, tuy nhiên sau đó Q và N6 đã hòa giải xong.

Đến 23 giờ 00 phút, ngày 11/12/2024, Q ngồi nhậu cùng Châu Thanh N, Phan Hoàng Gia B1, Nguyễn Hùng M tại địa chỉ D ấp D, xã V, huyện B thì Q thấy tài khoản Facebook tên "Thh Nhonn" của N6 có đăng đoạn video ngắn nội dung tục tĩu kèm theo hình ảnh của Nguyễn Trần Gia K1 với N6. Q nghĩ là N6 chửi mình nên điện thoại nói chuyện nhưng N6 giải thích không được, N6 đưa điện thoại cho K1 và Nguyễn Tuấn K2 nói chuyện với Q thì xảy ra mâu thuẫn, thách thức hẹn đến hẹn đến ngã tư T để nói chuyện vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 12/12/2024.

Trong lúc nói chuyện với K1 và K2, Q mở loa ngoài điện thoại nên M, N, Gia B1 nghe và cả nhóm thống nhất đi lấy hung khí tại quán C2 Bồi địa chỉ D ấp D, xã V, huyện B để đánh nhóm của K1, K2, M điều khiển xe SH màu trắng (chưa rõ biển số) chở Q đi trước, N điều khiển xe Exciter màu đen (chưa rõ biển số) chở Gia B1 đi sau. Khi đến quán C3, N và Gia B1 vào quán thì gặp Phan Nguyễn Tấn

D1, N và Gia B1 nói cho D1 biết sự việc đánh nhau rồi tiếp tục vào lấy 01 bao màu đỏ (dạng bao cám) có 02 cây dao, 03 cây dao mèo, 01 con dao bấm, 01 cây rựa rồi N và Gia B1 mang ra để lên xe của N và Gia B1 chạy lại chỗ nhậu trước đó, D1 nghe nói vậy cũng xin đi theo nhóm của Q để hỗ trợ tìm đánh nhóm của N6.

M điều khiển xe SH chở Q và D1 về lại chỗ nhậu và gọi điện thoại rủ thêm Trần Thanh S1 đến để cùng đi đánh nhau thì S1 đồng ý. Một lúc sau Song đến thì được M chở đến trước bãi đất trống lấy thêm 01 cây chĩa ba ngành; D1 điều khiển xe SH màu trắng (của M) chở Q; N điều khiển xe Exciter màu đen chở Gia B1 và bao hung khí chạy qua ngã tư T. Khi nhóm của Q đến gần ngã tư T thì thấy Nguyễn Thanh B3 và Nguyễn Quốc B2 do Q điện thoại rủ B3 hẹn tại đây. Lúc này cả nhóm dừng lại, Gia B1 để bao hung khí xuống để chia cho mọi người: Quý lấy cây dao, S1 lấy cây dao mèo; D1 lấy cây dao mèo; N lấy cây dao mèo; B3 lấy cây rựa; M thì cầm cây chĩa; Gia B1 cầm con dao bấm; Quốc B2 cầm cây dao. Sau khi cả nhóm lấy hung khí xong, Q gọi cho N6 qua ứng dụng Messenger hỏi nhóm của N6 tới ngã tư T chưa thì bên nhóm của N6, K2, K1 không đến mà kêu nhóm của Q đến chỗ nhậu trước nhà K1 tại địa chỉ E ấp E, xã V, huyện B. Q nói với cả nhóm “chạy qua bên chỗ tụi nó luôn” thì cả nhóm liền cầm hung khí điều khiển xe máy đến nhà của K1, cụ thể: D1 điều khiển xe SH 125 màu trắng mang theo con dao mèo để trước xe và chở Q cầm theo cây dao; S1 điều khiển xe mô tô Honda biển số 59NB-171.94 chở M cầm theo cây chĩa và con dao mèo của S1; N điều khiển xe Exciter chở Gia B1 cầm theo con dao bấm và con dao mèo của N; Quốc B2 điều khiển xe Vario màu đen để cây dao trước xe và chở B3 cầm theo cây rựa.

Khi cả nhóm Q đi đến khu vực trước nhà của K1 tại địa chỉ E ấp E, xã V, huyện B thì N6, Võ Chí T8, Huỳnh Hữu V1, Phạm Quốc V2 đang ngồi trong khu vực bàn ghế đá trước nhà. Lúc này nhóm Q xông đến đánh chém nhóm của N6 gây thương tích, cụ thể: Q cầm dao chém 02 nhát trúng tay trái của T8 gây thương tích gãy xương cánh tay, cẳng tay trái, Gia B1 cầm dao đâm vào vùng vai của V1 nhưng không trúng, D1 cầm dao mèo chém vào vùng mông của V gây thương tích tại vùng đùi bên phải, M dùng cây chĩa đâm trúng cánh tay trái (gần cùi chỏ tay trái) của N6 làm trầy ở cùi chỏ tay trái, còn V2 chạy thoát không bị thương, K2 và K1 không có mặt lúc nhóm Q đến chém nên không bị thương tích gì. Sau khi đánh nhau xong thì nhóm Q biết chém nhầm người nên đưa T8 đi bệnh viện, V1 được người dân đi cấp cứu. Sau đó V1 đến Công an xã V trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Lại Ngọc Q: 01 áo thun ngắn tay màu trắng phía trước có chữ Gucci màu đen, 01 quần tây dài màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen.

- Thu giữ của Phan Nguyễn Tấn D1: 01 quần thun dài màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen.

- Thu giữ của Phan Hoàng Gia B1: 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean lửng màu đen.

- Thu giữ của Nguyễn Hùng M: 01 áo thun có cổ ngắn tay màu đen, 01 quần jean ngắn màu đen bạc.

- Thu giữ của Trần Thanh S1: 01 áo thun ngắn tay màu đen xám, 01 quần jean dài màu đen; 01 xe máy Honda màu xám đen biển số 59NB-171.94, số máy: JF350E228081, số khung: MLHJF350F5228081, qua giám định số khung, số máy không thay đổi. Xác minh chủ sở hữu là Huỳnh Duy N5 đã bán xe cho Hứa Minh D2 vào ngày 05/12/2024 có làm hợp đồng ủy quyền nhưng chưa sang tên. Ngày 10/12/2024, Trần Thanh S1 mượn xe để chạy thử sau đó lấy xe đi đánh nhau, D2 không biết.

Thu giữ của Nguyễn Trần Gia K1: 01 USB chứa 01 đoạn clip dài 1 phút 35 giây thể hiện cảnh nhóm Q sử dụng hung khí chém nhóm N6 gây thương tích tại trước nhà E ấp E, xã V, huyện B vào ngày 12/12/2024.

Thu giữ của Nguyễn Hân Q3: 01 USB chứa 01 đoạn video clip ghi nhận hình ảnh nhóm Q mang theo hung khí tập trung tại ngã tư T để chuẩn bị đi đánh nhau vào ngày 12/12/2024.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Lại Ngọc Q, Châu Thanh N, Phan Hoàng Gia B1, Phan Nguyễn Tấn D1, Nguyễn Hùng M, Trần Thanh S1, Nguyễn Thanh B3 và Nguyễn Quốc B2 khai nhận nội dung sự việc như trên.

Đối với các hung khí là do Q mua trên mạng xã hội 01 cây đao; N, D1, S1 mỗi người mua trên mạng xã hội 01 con dao mèo; M mua trên mạng xã hội 01 cây chĩa; B3 mua trên mạng xã hội 01 cây rựa; Gia Bảo mua trên mạng xã hội 01 con dao bấm. Sau khi mua hung khí thì cả nhóm gửi cho D1 bỏ trong bao cát giữ để khi có đánh nhau thì lấy ra sử dụng; D1 đem bao hung khí cất giấu tại quán C3, địa chỉ D ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh do D1 làm thuê cho anh Trần Quang P1 tại đây. Sau khi đánh nhau xong nhóm Q đã vứt bỏ trên đường chờ T8 đi cấp cứu và trên đường đi về nhà ngày 12/12/2024. Qua rà soát tìm kiếm không thu giữ được các hung khí nêu trên.

Trần Quang P1 là chủ quán C3, địa chỉ D ấp D, xã V, huyện B khai không biết việc Gia B1 và N qua quán cơm lấy bao hàng có chứa hung khí, P1 cũng không biết bao hàng đó của ai và có từ bao giờ chỉ khi được cơ quan điều tra mời làm việc P1 mới biết được trong bao hàng đó có chứa hung khí do D1 cất giấu tại quán cơm của mình.

Ngày 20/12/2024, UBND xã V có Công văn số 4968/UBND xác định vụ việc trên đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện B điều tra xử lý các đối tượng liên quan trong vụ án nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 28/2/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Thanh N6, Võ Chí T8 và Huỳnh Hữu V1. Tuy nhiên cả ba người này đã từ chối giám định thương tích và có đơn xin bãi nại.

Về dân sự: Nguyễn Thanh N6 đã nhận tiền bồi thường là 5.000.000 đồng; Huỳnh Hữu V1 đã nhận tiền bồi thường là 50.000.000 đồng; Võ Chí T8 đã nhận tiền bồi thường là 50.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng đầu tháng 03/2025, Phạm Duy T1, Nguyễn Bảo N2, Lê Tuấn T9 cùng bạn đá banh với đội của Nguyễn Xuân H4 do chủ sân cấp kèo thì H4 và Duy T1 va chạm dẫn đến mâu thuẫn.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/3/2025, Duy T1 điện thoại cho chủ sân banh Sport Plus nhờ cấp kèo đá banh vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày. Đến khoảng 19 giờ 00 phút Phạm Duy T1, Lê Tuấn T9, Châu Thanh N, Nguyễn Bảo N2, Lê Hoàng C tập trung tại sân banh Sport Plus địa chỉ C P, ấp B, xã X, huyện H để đá với đội do chủ sân cấp kèo thì Duy T1 thấy H4 trong đội bên kia là người lúc trước đòi đánh mình nên báo cho người trong nhóm biết, thì cả nhóm kêu thôi cứ đá đi. Khi hai đội chuẩn bị vào sân thì H4 đi ngang thấy Duy T1 liền nói “ngon rồi, ngon rồi”. Sau đó Duy T1 thấy H4 gọi điện thoại nhiều lần nghĩ là gọi người đến đánh mình nên Duy T1 điện thoại cho Lương Chí T2 nói "lên sân banh Sport Plus cứu anh, có thằng bữa trước đánh anh" thì T2 hỏi "có cầm đồ không", Duy T1 trả lời “có”, T2 lấy 01 cây gậy 3 khúc bằng kim loại (mua trên mạng xã) mang đến sân banh Sport Plus. Khi hai đội đang đá banh thì trời mưa nên đội của Duy T1 vào chỗ bán nước trong sân banh trú, còn đội Hoàng trú dưới mái hiên trước sân số 01. Lúc này T2 đến đưa cây ba khúc bằng kim loại cho Duy T1 cầm rồi kéo cây 3 khúc ra cho dài (có 3 đoạn bằng sắt). Duy T1 cầm cây gậy 3 khúc chạy đến chỗ H4 trú mưa đuổi đánh, còn T2, N, N2, C, Tuấn T9 thấy vậy nên cũng chạy theo hỗ trợ (Tuấn T9 có cầm nón bảo hiểm). H4 thấy nhóm Duy T1 chạy đến để đánh mình thì bỏ chạy qua sân 01, 02, 03, 04 nhưng bị N2 đuổi kịp dùng tay đánh trúng vai một cái, Hoàng vấp lưới bị ngã tại cuối sân số D, N2 tiếp tục dùng chân phải đá vào chân của Hoàng một cái rồi bỏ đi. Lúc này Duy T1 đuổi đến cầm gậy 03 khúc đánh vào chân trái của H4 bốn cái. T2 đứng kế bên liền giật gậy ba khúc của Duy T1 đánh H4 khoảng 08 cái vào hông, đùi và chân trái; cùng lúc đó Tuấn T9 cầm nón bảo hiểm màu đen đánh vào chân trái của H4 03 cái, N dùng chân phải đá trúng vùng mông của H4 03 cái. C chạy đến sau cùng dùng tay phải đánh trúng vùng bụng của H4 03 cái thì được mọi người đá ở sân kế bên can ngăn nên nhóm Duy T1 bỏ đi. Sau khi tính tiền xong, nhóm Duy T1 đi về thì bị nhân viên quán và một số người giữ lại kêu gọi Công an xuống làm việc. T2 đi ra phía sau nhà vệ sinh sân banh giấu cây gậy ba khúc. Tuấn T9 để nón bảo hiểm màu đen tại sân banh. Một lúc sau Công an xã X đến đưa tất cả về trụ sở về làm việc.

Ngày 01/4/2025, Ban chỉ đạo 138 - Ủy ban nhân dân xã X có báo cáo vụ việc trên gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang tại sân bóng đá nơi tập trung đông người nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung và làm gương cho những đối tượng khác.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 125/2025/KLTTCT- PY ngày 19/5/2025 của phòng K4 Công an Thành phố H đối với thương tích của Nguyễn Xuân H4 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương vùng mũi – mặt – mắt trái gây xây xát da, sung huyết kết mạc mắt đã được điều trị hiện còn một vết tăng giảm sắc tố kích thước 2,1x0,05 (ảnh 1), ổn định.

Có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

Thương tích do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây ra.

Đa chấn thương phần mềm gây sưng bầm, xây xát da đã được điều trị hiện:

+ Không còn dấu vết vùng vai, cánh tay trái và đùi hai bên,

C1 tỷ lệ 00% (không phần trăm). Không đủ cơ sở xác định vật gây ra

+ Còn một vết tăng giảm sắc tố mắt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 1x0,2cm (ảnh2).

Có tỷ lệ 1% (một phần trăm). Thương tích do vật có cạnh tác động gây ra.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân H4 tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Các chấn thương trên không gây nguy hiểm đến tính mạng.

+ Cây gậy ba khúc như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được chấn thương vùng mũi – mặt - mắt trái và cẳng tay trái.

+ Không đủ cơ sở xác định cây gậy ba khúc Cơ quan điều tra cung cấp có phải là vật gây nên các chấn thương trên hay không.

+ Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về cổ tạt.

Ngày 30/6/2025, Nguyễn Xuân H4 viết đơn bãi nại xin rút yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của nhóm Phạm Duy T1.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Phạm Duy Thanh, Châu Thanh N, Lê Hoàng C, Lương Chí T2, Nguyễn Bảo Nguyên K3 nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Lương Chí T2: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A91 màu xanh dương, số IMEI: 860154041928759, 01 cây ba khúc bằng kim loại..

- Thu giữ của Phạm Duy T1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, số IMEI: 353905994659723.

- Thu giữ của Trần Thanh D3: 01 USB chứa 01 video tự quay bằng điện thoại ghi lại hình ảnh nhóm Phạm Duy T1 đánh Nguyễn Xuân H4 gây thương tích vào ngày 30/3/2025.

Về dân sự: Nguyễn Xuân H4 đã nhận tiền bồi thường của Phạm Duy T1, Lương Chí T2, Châu Thanh N, Lê Hoàng C, Lê Tuấn T9 25.000.000 đồng và có đơn xin bãi nại.

Tại Cáo trạng số 145/CT-VKSKV8 ngày 23 tháng 9 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 đã truy tố các bị cáo Lại Ngọc Q, Phan Hoàng Gia B1, Phan Nguyễn Tấn D1, Nguyễn Hùng M, Trần Thanh S1, Nguyễn Thanh B3 và Nguyễn Quốc B2, Phạm Duy T1, Châu Thanh N, Lê Hoàng C, Lương Chí T2, Nguyễn Bảo N2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lại Ngọc Q, Phan Hoàng Gia B1, Phan Nguyễn Tấn D1, Nguyễn Hùng M, Trần Thanh S1, Nguyễn Thanh B3 và Nguyễn Quốc B2, Phạm Duy T1, Châu Thanh N, Lê Hoàng C, Lương Chí T2, Nguyễn Bảo N2 về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lại Ngọc Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lê Hoàng C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Xử phạt bị cáo Trần Thanh S1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Xử phạt bị cáo Phan Hoàng Gia B1 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng M 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B3 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Châu Thanh N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Duy T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024

Xử phạt bị cáo Lương Chí T2, Phan Nguyễn Tấn D1, Nguyễn Bảo N2, mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát rút đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo mà trong Bản cáo trạng có đề nghị;

Xử lý tang vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Duy T1 về quan điểm thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo; Tuy nhiên, Luật sư cũng nêu lên một số vấn đề nhằm làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đối với việc Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng, bởi lẽ theo hướng dẫn tại điểm b khoản 14 Điều 4 của Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “Người phạm tội biết rõ người bị xúi giục là người dưới 18 tuổi”. Tuy nhiên, qua hồ sơ thể hiện bị cáo không biết T2 dưới 18 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt 02 năm.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Chí T10, Nguyễn Bảo N2, Phan Nguyễn Tấn D1 về quan điểm thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo; Tuy nhiên, Luật sư cũng nêu lên một số vấn đề nhằm làm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 xét xử bị cáo một mức hình phạt phù hợp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát đồng ý với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Duy T1 là không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo, còn lại giữ nguyên quan điểm bản luận tội và cho rằng Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đối với đề nghị của các Luật sư xử tuyên một mức án dưới khung hình phạt, đại diện Viện kiểm sát xét thấy không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ trong vụ án này T1 là người đề xướng việc đánh nhau và tham gia với vai trò tích cực. Do đó, để đảm bảo tính công bằng trong công tác xét xử và xử đúng người, đúng tội đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Ngày 12/12/2024, tại trước nhà E ấp E, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Lại Ngọc Q, Châu Thanh N, Phan Hoàng Gia B1, Phan Nguyễn Tấn D1, Nguyễn Hùng M, Trần Thanh S1, Nguyễn Thanh B3 và Nguyễn Quốc B2 có hành vi sử dụng hung khí là dao, chĩa đuổi đánh Nguyễn Thanh N6, Võ Chí T8, Huỳnh Hữu V1, Phạm Quốc V2. Sự việc xảy ra làm người dân xung quanh tại khu vực ấp E, xã V, huyện B hoảng sợ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại khu vực.

Ngày 30/3/2025, tại sân banh S3 địa chỉ C P, ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị can Phạm Duy Thanh, Châu Thanh N, Lê Hoàng C, Lương Chí T2, Nguyễn Bảo N2 có hành vi sử dụng hung khí là cây gậy ba khúc, nón bảo hiểm đuổi đánh Nguyễn Xuân H4. Sự việc xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt thể thao của người dân tại sân banh Sport Plus, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại khu vực.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Lại Ngọc Q, Phan Hoàng Gia B1, Phan Nguyễn Tấn D1, Nguyễn Hùng M, Trần Thanh S1, Nguyễn Thanh B3 và Nguyễn Quốc B2, Phạm Duy T1, Châu Thanh N, Lê Hoàng C, Lương Chí T2, Nguyễn Bảo N2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với phần bào chữa của Luật sư cho các bị cáo Hội đồng xét xử thống nhất với phần tranh luận của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn của địa phương. Các bị cáo nhận thức được mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn của địa phương đều bị pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc. Tuy nhiên, do thiếu kiểm chế bản thân nên các bị cáo phạm tội. Trong vụ án này xuất phát từ các mâu thuẫn nhỏ nhưng các bị cáo đã chuẩn bị hung khí, rủ rê để đánh nhau. Đối với bị cáo Châu Thanh N, trong quá trình tại ngoại để điều tra vụ án thứ 1 thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm mà các bị cáo thực hiện; hậu quả xảy ra và nhân thân của

từng bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Các bị cáo Lại Ngọc Q, Phan Hoàng Gia B1, Phan Nguyễn Tấn D1, Nguyễn Hùng M, Nguyễn Thanh B3 và Nguyễn Quốc B2, Phạm Duy T1, Châu Thanh N, Lê Hoàng C, Lương Chí T2, Nguyễn Bảo N2 đã bồi thường cho Nguyễn Thanh N6, Nguyễn Xuân H4 và bị cáo Trần Thanh S1 có cha ruột được tặng Huân chương chiến công hạng 3, do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[5] Tại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 308/2025/HSST-QĐĐTBS ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, về việc yêu cầu điều tra bổ sung: Tiến hành giám định theo quy định và trong trường hợp cần thiết đề nghị ra Quyết định áp dụng biện pháp dẫn giải đối với bị hại Nguyễn Thanh N6, Võ Chí T8, Huỳnh Hữu V1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích và ra Quyết định áp dụng biện pháp dẫn giải đối với bị hại Nguyễn Thanh N6, Võ Chí T8, Huỳnh Hữu V1. Tuy nhiên, các bị hại không chấp hành, có đơn từ chối giám định thương tích.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số 145/CT-VKSKV8 ngày 23/9/2025. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị hại bị thương nặng trong đó có gãy cánh tay, nhưng đã từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp dẫn giải đối với bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy Quyết định áp dụng biện pháp dẫn giải đối với bị hại là Quyết định mang tính chất cưỡng chế nhưng đã không thực thi được, dù là Quyết định cưỡng chế nhưng các bị hại từ chối thì Công an Thành phố không thi hành Quyết định, dẫn đến lọt người lọt tội, ảnh hưởng đến tính chất xét xử công bằng giữa các vụ án. Do đó, cần kiến nghị cơ quan liên ngành Công an Thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cần có sự thống nhất trong thực thi pháp luật liên quan đến vấn đề này.

[6] Xử lý vật chứng:

- Thu giữ Lại Ngọc Q gồm: 01 áo thun ngắn tay màu trắng phía trước có chữ Gucci màu đen, 01 quần tây dài màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen; Thu giữ của Phan Nguyễn Tấn D1: 01 quần thun dài màu đen, 01 áo thun ngắn màu đen; Thu giữ của Phan Hoàng Gia B1: 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần jean lưng màu đen; Thu giữ của Nguyễn Hùng M: 01 áo thun có cổ ngắn tay màu đen, 01 quần jean ngắn màu đen bạc và thu giữ của Trần Thanh S1: 01 áo thun ngắn tay

màu đen xám, 01 quần jean dài màu đen. Tất cả các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy Honda màu xám đen biển số 59NB-171.94, số máy: JF350E228081, số khung: MLHJF350F5228081, qua giám định số khung, số máy không thay đổi. Xác minh chủ sở hữu là Huỳnh Duy N5 đã bán xe cho Hứa Minh D2 vào ngày 05/12/2024 có làm hợp đồng ủy quyền nhưng chưa sang tên. Ngày 10/12/2024, Trần Thanh S1 mượn xe để chạy thử sau đó lấy xe đi đánh nhau, D2 không biết, do đó cần trả xe trên cho Hứa Minh D2.

Thu giữ Nguyễn Trần Gia K1: 01 USB chứa 01 đoạn clip dài 1 phút 35 giây thể hiện cảnh nhóm Q sử dụng hung khí chém nhóm N6 gây thương tích tại trước nhà E ấp E, xã V, huyện B vào ngày 12/12/2024; Thu giữ của Nguyễn Hân Q3: 01 USB chứa 01 đoạn video clip ghi nhận hình ảnh nhóm Q mang theo hung khí tập trung tại ngã tư T để chuẩn bị đi đánh nhau vào ngày 12/12/2024, cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 02 USB trên.

- 01 cây ba khúc bằng kim loại cần tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của Lương Chí T2: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A91 màu xanh dương, số IMEI: 860154041928759; mẹ ruột của T2 là bà Lương Thị Ngọc H1 khai nhận điện thoại này là của bà cho T2 mượn nhưng không có hóa đơn chứng từ chứng minh là điện thoại của bà mua. Đây là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước điện thoại trên.

- Thu giữ của Phạm Duy T1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, số IMEI: 353905994659723; mẹ ruột của T1 là bà Phạm Thị G khai nhận điện thoại này là của bà cho Thanh mượn nhưng không có hóa đơn chứng từ chứng minh là điện thoại của bà mua. Đây là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước điện thoại trên

- Thu giữ của Trần Thanh D3: 01 USB chứa 01 video tự quay bằng điện thoại ghi lại hình ảnh nhóm Phạm Duy T1 đánh Nguyễn Xuân H4 gây thương tích vào ngày 30/3/2025 cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự:

- Nguyễn Thanh N6 đã nhận tiền bồi thường là 5.000.000 đồng; Huỳnh Hữu V1 đã nhận tiền bồi thường là 50.000.000 đồng; Võ Chí T8 đã nhận tiền bồi thường là 50.000.000 đồng.

- Nguyễn Xuân H4 đã nhận tiền bồi thường của Phạm Duy T1, Lương Chí T2, Châu Thanh N, Lê Hoàng C, Lê Tuấn T9 25.000.000 đồng và có đơn xin bãi nại.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lại Ngọc Q 03** (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Châu Thanh N 04** (Bốn) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Duy T1 03** (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng C 03** (Ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh S1 03** (Ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024

Xử phạt bị cáo **Phan Hoàng Gia B1 03** (Ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng M 03** (Ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh B3 03** (Ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc B2 03** (Ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024,

Xử phạt bị cáo **Lương Chí T2 02** (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025

Xử phạt bị cáo **Phan Nguyễn Tấn D1 02** (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bảo N2 02** (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2025

Kiến nghị cơ quan liên ngành Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cần có sự thống nhất, hướng dẫn trong thực thi pháp luật liên quan đến Quyết định áp dụng biện pháp dẫn giải đối với bị hại đi giám định tỷ lệ thương tật.

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu trắng phía trước có chữ Gucci màu đen, 01 quần tây dài màu đen, 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 quần thun dài màu đen; 01 áo thun ngắn màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần jean lửng màu đen; 01 áo thun có cổ ngắn tay màu đen; 01 quần jean ngắn màu đen bạc; 01 áo thun ngắn tay màu đen xám; 01 quần jean dài màu đen 01 cây ba khúc bằng kim loại.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo A91 màu xanh dương, số IMEI: 860154041928759 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, số IMEI: 353905994659723;

Trả lại Hứa Minh D2 01 xe máy Honda màu xám đen biển số 59NB-171.94, số máy: JF350E228081, số khung: MLHJF350F5228081

(Tất cả các vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 93/QĐ-VKS-HS ngày 09/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2025).

- Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo vị thành niên có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THA Dân sự Khu vực 8;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THAHS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Luật sư
- Đương sự;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê